

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 37/2021/DSST

Ngày: 15/4/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lê Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Bà Nguyễn Thị Hôn.

*Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ
Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số:
377/2020/TLST-DS ngày 01/12/2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐSTXX-DS ngày
25/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-DS ngày
16/3/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị D, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 113 ấp B, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà
Phạm Thị D trình bày:** Do trước đây bà và bà Nguyễn Thị Đ là hàng xóm, vào
năm 2019 và 2020 bà có tham gia chơi hụi do bà Đ làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 27 phần, mở ngày
20/7/2019 âm lịch, bà tham gia 01 phần, đã đóng được 12 phần số tiền
10.120.000 thì hụi bể, hiện tại bà Đ thiếu là số tiền 12.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng/nửa tháng, gồm 21 phần, mở ngày
20/02/2020 âm lịch, bà tham gia 01 phần, đóng được 5 phần số tiền 8.880.000
đồng thì hụi bể, hiện tại bà Đ thiếu bà số tiền là 10.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi bà Nguyễn Thị Đ nợ bà số tiền 22.000.000 đồng,
nay bà thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Đ trả số tiền vốn đã đóng của
02 dây hụi là 19.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn** bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng
theo qui định của pháp luật nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không lý do và không có
văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

[3] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Phạm Thị D với bà Nguyễn Thị Đ là tranh chấp “Hợp đồng góp hội” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Nội dung vụ kiện: Chứng cứ do bà D cung cấp kèm theo Đơn khởi kiện để kiện bà Đ là 02 danh sách hội: Danh sách hội 1.000.000 đồng mở ngày 20/7/2019 âm lịch và danh sách hội 2.000.000 đồng mở ngày 20/02/2020 âm lịch, theo bà D khai là các danh sách hội viên này bà Đ viết, ký tên và giao cho bà cất giữ ngay lúc ban đầu khi mở dây hội. Sau khi tuyên bố bế hội bà Đ có viết tiếp phía dưới của Giấy hội khui ngày 20/02/2020 và ký chốt số tiền hội là thiếu bà D số tiền 22.000.000 đồng.

Theo bà D khai là khi góp hội hai bên thỏa thuận hội viên phải góp hội đầy đủ tiền hội khi đến kỳ khui hội và được nhận tiền hội khi hốt hội; đầu thảo có trách nhiệm giao đủ tiền cho hội viên khi hội viên hốt hội và được hưởng tiền hoa hồng theo thỏa thuận. Như vậy cả hai dây hội dây hội khi đang thực hiện thì bà Đ tuyên bố ngưng hội và cũng không giao tiền hội lại cho bà D. Cho thấy bà Đ là người có lỗi đã vi phạm nghĩa vụ cam kết ban đầu khi giao kết hợp đồng góp hội, nay bà D đòi bà Đ phải trả tiền hội thực đóng là 19.00.000 đồng là có căn cứ. Đối với bị đơn bà Đ vắng mặt không lý do và bà Đ cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của mình và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà D, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho bà Đ về Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ hội của bà D và triệu tập hợp lệ bà Đ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy xem như bà Đ từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà D. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc bà Đ trả cho bà D số tiền nợ hội một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật là đúng quy định pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 29 Nghị Định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ;
- Căn cứ các Điều 28, 29, 30 và Điều 31 Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ;

- Căn cứ Điều 15, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị D.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị D số tiền hui là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng), thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phạm Thị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Đ chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại bà Phạm Thị D số tiền 550.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002494 ngày 01/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3/ Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi Cục THA dân sự TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự:
 - + Bà Phạm Thị D;
 - + Bà Nguyễn Thị Đ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương